

CHECKLIST: TOURIST VISA TO NORWAY

- Please, submit documents in this order and bring original documents for checking
- All supporting documents must be translated into English (and certified by Notary office) or into Norwegian.
- All documents must be in one-side-A4 paper. Do not use staples
- <u>Supporting documents</u> must be submitted together with the application, in person.
- Supporting documents sent to the Embassy without reference to a registered application will not be considered.
- If for any reason you are not able to present a relevant document, please submit a short written statement explaining why

Please check the boxes below and sign to confirm which documents you have submitted

DOCU	JMENTS FROM THE VIETNAMESE APPLICANT	Submit ted	Not Submitted	N/A
1.	Fee Receipt and Cover Letter from APN w/ with one passport photo not older than	teu	Sublifitted	
	three months, white back ground, size 3.5x4.5 cm			
2.	Passport or official travel document and copy of all used pages issued within the last			
	10 years with a validity that exceeds the end of your intended stay by at least three			
	months. The passport must have <u>at least 2 blank pages</u> to affix the visa. Previous			
	passport may also be requested.			<u> </u>
3.	Vietnamese residence permits for foreigners*			
4.	Questionnaires (Attachment 01)			<u> </u>
5.	Supplementary form for family relationship (Attachment 02)			
6.	Copy of all pages of Household Registration book.			<u> </u>
7.	Copy of personal documentation (ID, birth certificate)			
8.	Documents confirming civil status (e.g. single, married, divorced, widow)			
9.	Proof of financial means. Original bank account statements (company or individual) on the turnover during the last three months. In additions:			
If the a	pplicant is employed:			
	The last three payslips			
	Labour contract or recent employer statement.			
	Approval for holidays			
If the a	pplicant is a company owner or self-employed:			
	Certificate of registration of the company*			
	Statement of taxes payment			
If the a	pplicant is retired:			
	Pension statements			
Other n	neans:			
	Remittances, Bank saving account			
	Credit cards			
right	Regular incomes generated by property (contract of renting land/house, certificate of land use)			
10.	Trip contract signed by applicant and travel agency (if available)			
11.	If the applicant is a minor (under 18 years old):			
	If the minor travels with one parent only, written consent of the other parent or guardian,			
	ID copy of the other parent or guardian, except in cases of parents having the care and custody alone			
	If the minor travels alone, written consent of both parents or guardians having the care			
	and custody of the applicant, ID copies of both parents or guardians, parents' marriage certificate			
12.	Confirmed booking of roundtrip air ticket, with fixed travel dates of maximum 90 days. (Do not buy the ticket until visa has been granted.			

^{*} Official documents must be recent (maximum 3 months old) and legalised by the competent local authority and must be translated (+ translation legalised) in an official language of the embassy or consulate of application or in a third language accepted by the embassy or consulate.

Note: If the application is approved, the visa will be issued according to the dates on the booking).			
13. Travel medical insurance covering the entire period of intended stay, valid for all Schengen States and covering any expenses which might arise in connection with repatriation for medical reasons, urgency medical attention, emergency hospital treatment			
or death during your stay (minimum coverage 30.000 EUR)			
14. Optional for applicants who want the reference, or other person, to represent in			
the case: Letter of trust/proxy (Separate form is obtainable at the Embassy)/Power of			
<u>Attorney</u>			
ADDITIONAL DOCUMENTS TO BE SUBMITTED FOR:			
TRAVEL BY YOURSELF	Submit ted	Not Submitted	N/A
15. Trip schedule (sum up the duration, locations and transportation if travelling to	teu	Submitted	
different countries in Schengen area)			
16. Evidence of accommodation (hotel reservation) for the whole trip in the Schengen			
area (including the names of hotels and their telephone, fax numbers as well as			
duration of stay in different hotels).			
Travel WITH AGENCY (only one copy needed for a group submitted together)	Submit	Not Submitted	N/A
17. Business registration Certificate	ted	Submitted	
18. International Travel License			
19. List of tourists: (printed and electronic version) provided detail information: name of	+ -		
applicant, sex, nationality, date of birth, passport number, date of issue, date of expiry,			
relationship with other applicants in the trip (if available), travel history, apply date.			
20. Detail iniatery of the trip (sum up the duration, locations and transportation if			
travelling to different countries in Schengen area)			
21. Booking of all transportation used during the trip (bus, train, ferry, etc.			
22. Evidence of accommodation (hotel reservation) for the whole trip in the Schengen			
area (including the names of hotels and their telephone, fax numbers as well as			
duration of stay in different hotels)			
23. Tour leader's passport with previous Schengen visa			
24. Information about the tour leader from the travel agency (employment status,			
expense coverage			
SUMMER CAMP IN NORWAY	Submit ted	Not Submitted	N/A
25. Invitation from Norwegian company/organization stating the purpose and length of the visit (this should be in original and written on company paper with letterhead).			
26. Written guarantee statement of the Norwegian organization			
27. Written statement from guaranteed organization in Vietnam			
28. Trip itinerary (state the details of time and activities during the trip in Norway)			
29. Financial documents of applicants' parents (salary slip, bank statement, etc.)			
By signing this checklist, I confirm that I understand that any missing document may lead to processing time of the application or a refusal. The case handler receiving my application has pointed out to me the documents that should submitted.			
Place and date: Signature:			

FORM Q3 | Attachement 01

QUESTIONNAIRE FOR VISA APPLICANTS (TO BE FILLED IN BY THE APPLICANT IN ENGLISH)

TOURIST

1. Name (Please, use CAPITAL lett	ters)								
Surname:		Name:							
2. Where and how will you travel to and in Schengen? Please, specify the place, duration of the trip and transportation									
3. Which countries and cities will ye	ou visit in Schenge	n? (Please, specify t	the address of hotels, etc. in each place)						
4. Can you speak English? (Please,	tick off one of belo	ow options)?							
1. None	2. Little		3. Fluent						
5 If you chose option 1 or 2, pleas English?	e specify how you v	vill travel around	in Schengen and communicate without						
6. What is your job? Please, if you are name of your company/business field.	e employed, specify yo	our position, name an	nd address of employer; if you are self-employed,						
7 How will you support yourself fo (Please, specify how much you will bring	or the trip? g cash, credit card or if	f someone will suppo	ort you in Schengen)						
8. Do you have any friends/relatives in Schengen? If yes, please, specify their names, date of birth.									
9. Have you previously applied for a Schengen visa? When? Where? What was the decision?									
10. Have you previously visited the Norwegian company?									

Attachement 02

SUPPLEMENTARY FORM - Other family members in Norway, home country, elsewhere in the world (spouse, cohabitant, fiancé(e)), children, parents, brothers/sisters);

DANH SÁCH GIA ĐÌNH- Danh sách người thân của người nộp hồ sơ bao gồm vợ chồng, con cái, bố mẹ, anh chị em ruột của người nộp hồ sơ ở Việt nam, Nauy hay các quốc gia khác (*lưu ý ghi rõ cả những người thân đã mất);

Name / Họ và tên người thân:	Date of birth / Ngày sinh:
Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh):	Indicate family relationship / Quan hệ với người nộp hồ sơ là:
Namo / Ho và tân người thân:	Date of birth / Ngày sinh:
Name / my vu ten người thum.	Date of bittif / Ngay siiii.
Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh):	Indicate family relationship / Quan hệ với người nộp hồ sơ là:
Name / Họ và tên người thân:	Date of birth / Ngày sinh:
Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh):	Indicate family relationship / Quan hệ với người nộp hồ sơ là:
Name / Họ và tên người thân:	Date of birth / Ngày sinh:
Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh):	Indicate family relationship / Quan hệ với người nộp hồ sơ là:
Name / Họ và tên người thân:	Date of birth / Ngày sinh:
Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh):	Indicate family relationship / Quan hệ với người nộp hồ sơ là:
Name / Họ và tên người thân:	Date of birth / Ngày sinh:
Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh):	Indicate family relationship / Quan hệ với người nộp hồ sơ là:
Name / Họ và tên người thân:	Date of birth / Ngày sinh:
Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh):	Indicate family relationship / Quan hệ với người nộp hồ sơ là:
Name / Họ và tên người thân:	Date of birth / Ngày sinh:
Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh):	Indicate family relationship / Quan hệ với người nộp hồ sơ là:
	Name / Họ và tên người thân: Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh): Name / Họ và tên người thân: Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh): Name / Họ và tên người thân: Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh): Name / Họ và tên người thân: Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh): Name / Họ và tên người thân: Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh): Name / Họ và tên người thân: Address / Địa chỉ (ghi rõ Số nhà, Thôn ấp/Phường Xã/ Quận Huyện/TP-Tỉnh): Name / Họ và tên người thân: